|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH SƠN LA**VĂN PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 472/VPUB-KTV/v thu hồi và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018. | *Sơn La, ngày 30 tháng 7 năm 2018* |

 Kính gửi:

- Bộ Xây dựng;

- Thường trực Tỉnh ủy Sơn La;

- Thường trực HĐND tỉnh Sơn La;

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La;

- Thường trực UBND tỉnh Sơn La;

- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, Văn phòng UBND tỉnh đã phát hành Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Do sơ suất trong khâu in ấn tài liệu, Quyết định đã phát hành nội dung tại Mục 1 và Mục 4, Điều 11, Quy định kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 (Quản lý, sử dụng nghĩa trang xã hội hóa) không đúng so với nội dung đã được Thông qua tại phiên họp thứ 25 của UBND tỉnh ngày 26 tháng 6 năm 2018 cụ thể nội dung đã được thông qua là:

“1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cần dành tối thiểu 5% diện tích quỹ đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để UBND các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.”

 “4. Chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao 5% quỹ đất nêu tại Khoản 1 Điều này cho UBND cấp quản lý để thống nhất quản lý, khai thác. Việc đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang xã hội hóa được thực hiện theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP’’

Văn phòng UBND tỉnh Sơn La xin thu hồi Quyết định đã phát hành và thay thế bằng Quyết định gửi kèm theo Công văn này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi;- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);- Các sở: Xây dựng; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và truyền thông; - Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La;- Các phòng khối nội dung - VP UBND tỉnh;- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;- Lưu VT, TH, NC, KG-VX, KT (45b). | **CHÁNH VĂN PHÒNG**(Đã ký)**Nguyễn Văn Cảnh** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH SƠN LA**Số: 17/2018/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Sơn La, ngày 02 tháng 7 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý nghĩa trang**

 **và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số*[*03/2016/TT-BXD*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=03/2016/TT-BXD&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 161/TTr-SXD ngày 22 tháng 6 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh về Quy định về phân cấp quản lý xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Sơn La và các quy định khác của UBND tỉnh Sơn La trái với các quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Bộ Xây dựng *(b/c)*;- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh *(b/c)*;- Đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La *(b/c)*;- TT UBND tỉnh Sơn La;- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực UBND tỉnh;- Như Điều 3; - Các phòng khối nội dung - VP UBND tỉnh;- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;- Lưu VT , TH, NC, KG-VX, KT (45b). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**(Đã ký)**Cầm Ngọc Minh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La***(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND*

*ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Các nội dung khác liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo Nghị định số [23/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=23/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 3.** Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số [23/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=23/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng *(sau đây gọi là Nghị định số*[*23/2016/NĐ-CP)*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=23/2016/N%C4%90-CP)&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)

**Điều 4.** Quản lý nhà nước và quy định cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quản lý nhà nước về nghĩa trang là việc quản lý, về quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng; thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang được quy định tại Nghị định số [23/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=23/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và theo các nội dung được nêu tại Quy định này.

2. Quy định về cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

a) Cấp nghĩa trang: Quy định cấp nghĩa trang theo quy mô sử dụng đất: Nghĩa trang các cấp là nơi táng người chết thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo Bảng 1.3, Phụ lục số 01 Thông tư số [03/2016/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=03/2016/TT-BXD&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cấp nghĩa trang** | **Quy mô (ha)** |
| 1 | Cấp I | >60 |
| 2 | Cấp II | Từ >30 đến 60 |
| 3 | Cấp III | Từ 10 đến 30 |
| 4 | Cấp IV | <10 |

b) Cấp cơ sở hỏa táng: Cấp II đối với mọi quy mô.

**Điều 5.** Phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. UBND cấp tỉnh

Quản lý các nghĩa trang quy mô cấp I; nghĩa trang thuộc đô thị loại II, loại III có quy mô cấp II trở lên; nghĩa trang liên huyện; các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc cấp tỉnh quản lý.

1. UBND cấp huyện

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp II, III, IV nghĩa trang liên xã. (trừ nghĩa trang đã nêu tại Mục 1 Điều này).

3. Cấp xã, thị trấn: Chịu trách nhiệm quản lý các nghĩa trang xã, nghĩa trang thôn, bản, tiểu khu.

**Chương II**

**QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA,**

**DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG**

**Điều 6.** Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch nghĩa trang trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh. Trình tự, thủ tục về lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh tuân theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

2. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

**Điều 7.** Quy hoạch chi tiết nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng khi xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang.

2. Đối với nghĩa trang nhân dân cấp xã quản lý đã có quy hoạch địa điểm, quy hoạch dân cư nông thôn được duyệt nếu có quy mô nhỏ hơn < 5 ha thì không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng mà được lập tổng mặt bằng xây dựng kèm theo dự án đầu tư để phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang nhân dân, cơ sở hỏa táng (theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định này).

4. UBND cấp huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (theo phân cấp tại Khoản 2; Khoản 3 Điều 5 Quyết định này).

5. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

**Điều 8.** Hoạt động xây dựng đối với nghĩa trang

1. Mọi hoạt động xây dựng đối với nghĩa trang, bao gồm:

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang; cải tạo nghĩa trang; đóng cửa nghĩa trang; di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đều phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Xây dựng, Quy chuẩn QCVN 07-10: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị được ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều này.

2. Kiến trúc mộ bao gồm phần mộ, nơi thắp hương, bia mộ. Hình thức kiến trúc mộ, bia mộ phải phù hợp với văn hóa và điều kiện của địa phương.

3. Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ; các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ; trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ; trong mỗi nhóm mộ hoặc lô mộ có các hàng mộ.

4. Kích thước mộ và huyệt mộ phải tuân theo quy hoạch được duyệt; kích thước tối đa được quy định cụ thể như sau:

- Mộ mai táng hoặc chôn cất 01 lần (kích thức tối đa), quy định như sau:

+ Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4 m x 1,4 m x 0,8 m;

+ Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2 m x 0,9 m x 1,5 m.

 - Mộ cát táng (kích thức tối đa), quy định như sau:

+ Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5 m x 1 m x 0,8 m;

+ Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2 x 0,9 m x 0,8 m.

5. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang

- Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7 m;

- Đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5 m;

- Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2 m;

- Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8 m;

- Khoảng cách giữa 02 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6 m;

- Xung quanh nghĩa trang phải xây dựng hệ thống thoát nước, không để nghĩa trang bị ngập úng cũng như tránh rò rỉ nước của nghĩa trang ra khu vực xung quanh. Chất thải rắn ở nghĩa trang phải được thu gom và chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều sâu, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ.

Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, khống chế để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại Khoản 4 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang.

7. Thu gom và xử lý chất thải, nước thải

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường theo quy định;

b) Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế về xử lý chất thải y tế lây nhiễm;

c) Nước thải: Nghĩa trang *(đầu tư xây dựng mới)* phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyệt mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (do ngập lụt). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

**Điều 9.** Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch được duyệt;

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

a) UBND cấp quản lý nghĩa trang quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và địa điểm nghĩa trang được di chuyển tới;

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, UBND cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

**Điều 10.** Thẩm quyền quyết định đóng cửa nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, thành phố trình UBND tỉnh quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 5) đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt và điều kiện thực tế của địa phương.

2. UBND cấp huyện, thành phố căn cứ quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương để lập kế hoạch tiến độ thực hiện và quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (theo phân cấp tại Khoản 2 Điều 5) trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt.

3. UBND cấp xã thị trấn căn cứ điều kiện thực tế ra quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (theo phân cấp tại Khoản 3 Điều 5) trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt.

**Chương III**

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG**

**Điều 11.** Quản lý, sử dụng nghĩa trang xã hội hóa

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cần dành tối thiểu 5% diện tích quỹ đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để UBND các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho UBND cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao 5% quỹ đất nêu tại Khoản 1 Điều này cho UBND cấp quản lý để thống nhất quản lý, khai thác. Việc đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang xã hội hóa được thực hiện theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4,5 Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

**Điều 12.** Quản lý, sử dụng nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Việc sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang phải thực hiện lần lượt trong khu mộ, hàng mộ theo quy hoạch, quy chế quản lý và dự án đầu tư được phê duyệt.

3. Chỉ giao đất cho các đối tượng để dành trong các trường hợp sau:

a) Người từ 70 tuổi trở lên;

b) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo không thể chữa trị có xác nhận của Bệnh viện cấp tỉnh trở lên;

c) Người từ 60 tuổi trở lên có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước một vị trí lô mộ trong nghĩa trang (ưu tiên cho việc bố trí lô mộ liền kề, nếu có).

4. Không cho phép mua bán sang nhượng lô mộ đã đặt trước đối với các đối tượng nêu tại Khoản 3 Điều này dưới bất cứ hình thức nào; trừ trường hợp có sự thay đổi khi người sử dụng không mai táng tại lô mộ đã đặt và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

5. Diện tích đất sử dụng tối đa cho mỗi phần mộ cá nhân

- Mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 05 m2/mộ;

- Mộ cát táng tối đa 03 m2/mộ;

- Mộ chôn cất lọ, bình, tiểu đựng tro cốt sau hỏa táng tối đa 03 m2/mộ.

**Điều 13.** Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 5 tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp II cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của các huyện thì giao UBND cấp huyện xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Nghĩa trang xã, nghĩa trang thôn, bản được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của xã thì giao UBND cấp xã xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

4. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

**Điều 14.** Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý.

Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang thuộc đô thị loại II, loại III có quy mô cấp II trở lên;

UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp II, cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư nghĩa trang có trách nhiệm lập, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang; Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi Sở Xây dựng và UBND theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

**Điều 15.** Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang cấp tỉnh, cấp huyện

Do ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ giá dịch vụ và các nguồn huy động hợp pháp khác để đảm bảo chi phí vận hành quản lý nghĩa trang.

2. Đối với nghĩa trang cấp xã

UBND cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nghĩa trang và trình HĐND cùng cấp quyết định.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa, kinh phí quản lý nghĩa trang lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

4. Chi phí quản lý dịch vụ nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP

**Chương IV**

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ HỎA TÁNG**

**Điều 16.** Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về UBND cấp huyện. UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn định kỳ 6 tháng, một năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 17.** Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng; Trách nhiệm đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18.** Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức hướng dẫn lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch nghĩa trang theo quy đinh tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này;

c) Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do chủ đầu tư trình, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

đ) Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy đinh tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định này;

b) Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị quản lý xây dựng nghĩa trang lập hồ sơ về môi trường, đất đai trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất theo quy định;

c) Tham mưu cho UBND tỉnh đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

a) Tham mưu, cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

c) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dụng thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất, trình UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang; chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

6. Sở Y tế

Hướng dẫn việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc tang, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan Phát thanh, truyền hình, báo chí

Tổ chức tuyên truyền việc thực hiện các nội dung về Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La; Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức chôn cất: Mai táng, hỏa táng, cải táng, cát táng đảm bảo văn minh, tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Điều 19.** Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này;

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng;

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý;

4. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn;

5. Quyết định thành lập đơn vị quản trang thực hiện công tác quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang hoặc hợp đồng đơn vị có đủ năng lực để quản lý vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp;

6. Phê duyệt quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 14 Quy định này;

7. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định;

8. Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng;

9. Có trách nhiệm rà soát, cập nhật, đề xuất tổng hợp nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang để xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định;

10. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được phân cấp cụ thể tại Quy định này. Giao Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố là cơ quan đầu mối để tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn;

11. Báo cáo về tình hình quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn huyện, thành phố gửi Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp.

**Điều 20.** Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy định này;

2. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp xã, bản được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách;

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định;

5. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn;

6. Có trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng các nghĩa trang trên địa bàn;

7. Có trách nhiệm rà soát, đề xuất nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang gửi UBND huyện để tổng hợp, cập nhật kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện;

8. Báo cáo về tình hình quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn gửi UBND huyện, thành phố trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo.

**Điều 21.** Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Nghiêm túc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4. Thực hiện đúng giá dịch vụ nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

5. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

6. Định kỳ chăm sóc, bảo quản phần mộ đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;

7. Định kỳ hàng năm phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên nghĩa trang;

8. Có trách nhiệm và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng đất, giao đất cho các thành phần sử dụng đất theo Điều 12 Quy định này. Nghiêm cấm việc giao đất để lập riêng khu mộ gia đình, dòng họ;

9. Thực hiện quản lý nghĩa trang và tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang theo đúng nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP;

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý vào ngày 25 tháng cuối cùng của các quý trong năm về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (gửi Sở Xây dựng và UBND cấp huyện nơi được giao quản lý nghĩa trang) để tổng hợp, theo dõi;

11. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 22.** Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang được đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang cung cấp thông tin về tình hình mộ, tro cốt của thân nhân;

2. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang phải cung cấp thông tin về lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

3. Tuân thủ các nội quy của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

**Điều 23.** Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Thanh tra xây dựng; Thanh tra Tài nguyên - Môi trường; Thanh tra Y tế và Thanh tra nhà nước các huyện, thành phố thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang của tổ chức, cá nhân có liên quan đúng theo các quy định của pháp luật về Thanh tra.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này, các quy định của nhà nước có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính theo quy định hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp các vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm ngoài việc bị xử lý hành chính còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

4. Mức xử phạt vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện theo Điều 54 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

 **Điều 24.** Điều khoản thi hành

Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung tại Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**(Đã ký)**Cầm Ngọc Minh** |